

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
DỰ TOÁN NSNN QUÝ III/2025

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 1427/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phê duyệt giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ;
- Căn cứ Quyết định số 2816/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phê duyệt giao số tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ;

Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia trong năm 2025 được giao ngân sách như sau:

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ (triệu đồng)
A	Số thu, chi từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp, hoạt động khác	
1	Số thu hoạt động sự nghiệp, hoạt động khác	0
	Thu từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật	0
2	Số chi hoạt động sự nghiệp, hoạt động khác	0
	Chi từ nguồn thu các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	0
B	Nguồn ngân sách nhà nước cấp	5.583
I	Sự nghiệp khoa học và Công nghệ (Loại 100 – Khoản 101)	4.730
1	Chi hoạt động thường xuyên	3.741



STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ (triệu đồng)
2	Quỹ thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	209
3	Đề tài nghiên cứu khoa học	780
	Thực hiện Đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ	780
II	Sự nghiệp văn hóa thông tin (Loại 160 - Khoản 171)	853
1	Chi không thường xuyên	853
1.1	Triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020	600
1.2	Triển khai chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số, xã hội số theo Quyết định 411/QĐ-TT ngày 31/3/2022: - Tổ chức hội đồng đánh giá nền tảng	150
1.3	Thực hiện chiến lược chuyển đổi số báo chí theo Quyết định 348/QĐ-TTg ngày 6/4/2023: - Nghiên cứu xu hướng của thế giới về phát triển ứng dụng công nghệ AI trong lĩnh vực báo chí, truyền thông và khuyến nghị áp dụng tại Việt Nam (Kinh phí thực hiện đã bao gồm 147 triệu tiết kiệm chi theo Quyết định số 2816/QĐ-BKHCN ngày 22/9/2025)	103

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN QUÝ III/2025

1. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ:

- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: Viện đã thực hiện giải ngân 750 triệu đồng chiếm 20% tổng kinh phí được cấp.
- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ: Viện chưa thực hiện giải ngân.
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP: Viện chưa thực hiện giải ngân.

Tính đến hết Quý III, Viện thực hiện giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ 750 triệu đồng chiếm 16% tổng kinh phí được cấp.

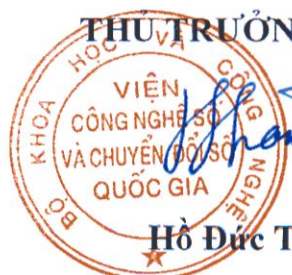
2. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:

Tính đến hết Quý III, Viện chưa thực hiện giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa thông tin.

Như vậy, tính đến hết Quý III, Viện đã thực hiện giải ngân nguồn NSNN cấp trong năm 2025 đạt 13% trong tổng số kinh phí đã được cấp.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hồ Đức Thắng



Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 23 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực Hiện 3 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực Hiện 3 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.583	750	13%	67,63%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	4.730	750	16%	67,63%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	780	0	0%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	780	0	0%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	3.741	750	20%	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.4	Quỹ thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	209	0	0%	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	853	0	0%	0%
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	853	0	0%	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				



STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực Hiện 3 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 7 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



★ Hồ Đức Thắng

